

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

PHẠM CAO QUÝ*

Nghề thủ công truyền thống là một trong 7 lĩnh vực của di sản văn hóa phi vật thể. Đây là lĩnh vực nổi bật và rất có ưu thế để phát triển du lịch. Theo đó, làng nghề truyền thống Việt Nam, nơi bảo tồn những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, cùng với các ký ức là nguồn lực tiềm năng của các chương trình du lịch văn hóa.

Nghề thủ công truyền thống với các bí quyết của nó là sản phẩm có bề dày lịch sử hàng ngàn năm của nền văn hoá Việt Nam, một nền văn hoá lấy cộng đồng làng làm đơn vị tổ chức xã hội cơ bản. Làng nghề thủ công truyền thống là một bộ phận của làng Việt cổ truyền, đã tạo ra nhiều sản phẩm không những có giá trị về hàng hoá mà còn có nhiều giá trị về văn hoá và lịch sử. Các bí quyết và quy trình nghề, các nghệ nhân, các sản phẩm được lưu truyền cùng với toàn bộ cảnh quan, môi trường, các hệ thống giá trị và chuẩn mực, lối sống, phong tục tập quán, lễ hội của làng nghề thủ công truyền thống đã và đang trở thành một di sản văn hoá cần được bảo tồn và phát huy.

Nghề thủ công truyền thống với bề dày lịch sử là biểu hiện của đa dạng văn hóa dân tộc. Sự đa dạng về tộc người (Việt, Khmer, Hoa, H'Mông, Dao,...), về không gian văn hóa sinh tồn (mỗi làng, mỗi nghề có những không gian văn hóa riêng biệt),... đã dẫn đến sự đa dạng trong từng sản phẩm của mỗi con người, trong mỗi thời điểm khác nhau - Mỗi làng nghề thủ công truyền thống là một "bảo tàng sống" về truyền thống văn hóa. Những truyền thống văn hóa đó được hình thành và chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác và trở thành đặc trưng, bản sắc của mỗi cộng đồng. Các sản phẩm của nghề thủ công truyền thống phục vụ nhu cầu sử dụng của con người; luôn được kế thừa và sáng tạo phù hợp với nhu cầu của các tầng lớp khác nhau trong mỗi bối cảnh xã hội khác nhau. Các sản phẩm đó chính là biểu trưng, bản sắc tộc người và nhóm cộng đồng.

Ngày nay, nghề thủ công truyền thống đang đóng một vai trò quan trọng trong xã hội, cùng với

nền sản xuất công nghiệp tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đang ngày càng đa dạng, giải quyết việc làm cho lao động dư thừa ở nông thôn, tăng thu nhập quốc dân và ngân sách nhà nước, xoá bỏ sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn. Các ngành nghề truyền thống còn cung cấp sản phẩm cho xuất khẩu, đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn của đất nước. Trong thời đại công nghiệp hoá, hàng tiêu dùng rất đa dạng và phong phú. Song, người tiêu dùng, đặc biệt là du khách nước ngoài lại chuộng sử dụng sản phẩm thủ công truyền thống. Tính chất truyền thống, phong tục riêng của từng địa phương, tính độc đáo về hình thức sản phẩm và cả địa danh làm ra sản phẩm đó... đều góp phần làm tăng giá trị của sản phẩm. Đồng thời, làng nghề thủ công truyền thống còn là điểm du lịch lý thú cho khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần đáng kể vào thu nhập cho các làng nghề.

Thực tế là, việc sản xuất hàng loạt và chạy theo thị hiếu, chạy theo các mẫu mã đặt hàng đã làm lai căng, biến dạng dần các mẫu sản phẩm thủ công truyền thống vốn là kết tinh tài hoa của cha ông từ hàng ngàn năm để lại. Thậm chí, có những sản phẩm mà người ta không thể nhận diện ra được bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương đó nữa. Cần nhấn mạnh rằng, giá trị của sản phẩm thủ công truyền thống không chỉ được đánh giá bởi chất lượng hàng hóa, mà nó còn được đánh giá bằng hàm lượng văn hóa chứa trong đó. Vấn đề mấu chốt được đặt ra ở đây là: sự phát triển bền vững của làng nghề thủ công truyền thống cần có sự quan tâm đúng mức, hiệu quả của cơ quan nhà nước các cấp. Thông qua hệ thống chính sách, các cơ quan nhà nước cần có sự gắn kết các lĩnh vực, hoạt động của mình nhằm hướng tới mục đích chung là phát triển bền vững.

Ngày nay, quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá nông thôn đã và đang đặt ra cho các làng nghề thủ công truyền thống những thách thức mới trên con đường phát triển. Bên cạnh những yếu tố tích cực, mặt trái của quá trình này cũng đã và đang gây ra nhiều tác động tiêu cực tới những

* Cục Di sản văn hóa

giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề: các bí quyết thực hành nghề bị mai một, các nghệ nhân giỏi ngày càng hiếm dần, thiếu thị trường tiêu thụ, thiếu đào tạo tay nghề cho lớp trẻ, cơ cấu kinh tế - xã hội - văn hóa mất cân đối... Một số làng nghề được hồi sinh nhưng do không có sự hướng dẫn và kiểm soát nên đã xảy ra hiện tượng ô nhiễm nặng nề cho môi trường sinh thái và nhân văn. Trong bối cảnh này, vấn đề bảo tồn di sản văn hoá truyền thống của làng nghề trở thành một câu hỏi lớn. Làm thế nào để vừa thúc đẩy được sự phát triển kinh tế của làng nghề, vừa bảo lưu được những giá trị văn hóa truyền thống? Từ góc độ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, cần phục hồi cái gì? Phát huy cái gì? Các cách thức tiếp cận vấn đề? Khai thác các nguồn lực ra sao? Các cơ chế phải như thế nào để bảo đảm cho làng nghề tồn tại và phát triển về mặt kinh tế nhưng phải bảo lưu được các di sản văn hoá của cha ông để lại? Đó là vấn đề của toàn xã hội và quan trọng hơn cả là sự định hướng vĩ mô của nhà nước.

Đối với công tác bảo vệ, phát huy và quảng bá giá trị văn hóa truyền thống, con người chính là chủ thể sáng tạo văn hóa, không những vậy, họ còn là chủ thể nắm giữ, chuyển giao những giá trị mà họ được nhận và đã tạo ra cho tương lai. Vì thế, để khuyến khích việc truyền dạy, sáng tạo văn hóa, thì một trong những biện pháp hiệu quả đó là những chính sách tôn vinh, đãi ngộ đối với những người đang nắm giữ những bí quyết nghề.

Mọi sản phẩm văn hóa (nhất là sản phẩm thủ công truyền thống) muốn tạo ra được bản sắc, cần chú trọng đến con người sản sinh và nuôi dưỡng tinh thần của sản phẩm. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cần gắn với du lịch và đòi hỏi sự tham gia chủ động, tích cực của người dân.

Du lịch văn hóa là một hình thức du lịch đặc biệt, với mục tiêu hỗ trợ du khách tìm kiếm, phát hiện và thưởng thức các giá trị văn hóa hấp dẫn của địa phương, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể... Du lịch văn hoá gắn bó với di sản văn hóa bởi sự kết hợp hài hòa của văn hoá, du khách và cộng đồng, được thể hiện ra bằng những đặc điểm văn hoá riêng biệt. Sự kết nối đó có thể coi là duy nhất và đặc biệt, tạo ra một nguồn tài nguyên vô giá. Du lịch văn hóa là sự hài hòa giữa du khách, tri thức và sự hội nhập văn hóa giữa chủ thể và khách thể, là phương tiện để giao lưu, thừa nhận đa dạng văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc, để khuyến khích sự khoan dung và học hỏi.

Phát huy giá trị di sản văn hóa nghề thủ công truyền thống và phát triển du lịch văn hóa bền vững là một mục tiêu quan trọng, không chỉ góp phần tăng thu nhập về kinh tế cho làng nghề, cho ngành Du lịch mà còn góp phần vào việc bảo vệ, phát huy, quảng bá hình ảnh văn hóa và di sản văn hóa Việt Nam. Khác với những loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác, như lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng, nghệ thuật trình diễn, di sản văn hóa làng nghề thủ công truyền thống bao gồm nhiều giá trị, đặc trưng phù hợp với việc phát triển du lịch. Điều này là khá quan trọng, bởi nếu như đối với một số loại hình khác của di sản văn hóa phi vật thể thì các nguyên tắc thực hành và trình diễn của nó đòi hỏi sự chuẩn bị công phu về không gian, thời gian,... Có một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể còn không thể hoặc khó trình diễn phục vụ du lịch, do những kiêng kỵ khác nhau về tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa của chủ thể văn hóa và du khách. Đối với loại hình di sản văn hóa phi vật thể nghề thủ công truyền thống, du khách dễ tiếp cận hơn, họ không chỉ được xem, được trải nghiệm mà còn được thực hành, sáng tạo. Điều này sẽ hấp dẫn du khách hơn là chỉ đến và quan sát. Trong bối cảnh đô thị hóa và công nghiệp hóa ngày càng được đẩy mạnh, những giá trị về không gian, lịch sử, văn hóa là một sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, cuốn hút. Di sản văn hóa nghề thủ công truyền thống là tiềm năng, là động lực khi các chủ thể phát huy thích hợp trong thời buổi kinh tế thị trường hôm nay. Nhà quản lý, nhà nghiên cứu phải giúp họ tìm ra những năng lực có thể phát huy được, giúp người dân biến tiềm năng văn hóa thành động lực phát triển./.

P.C.Q

Chú thích:

1- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*, 2009.

Tài liệu tham khảo:

1- Cục Di sản văn hóa (2007), *Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, tập 1, H.

2- *Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2009.

3- *Tài liệu hướng dẫn thực hiện Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO*, 2003.

4- *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO*, 2003.

(Ngày nhận bài: 11/5/2016; ngày phản biện đánh giá: 18/7/2016; ngày duyệt đăng bài: 13/08/2016).